

Số: 554/KH-THĐK

Khoái Châu, ngày 24 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện trong Trường Tiểu học Đông Kết năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND); Hướng dẫn số 1756/HD-SGDĐT ngày 05/11/2025 của Sở GD&ĐT về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1536/SGDĐT-GDPT ngày 23/10/2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường của các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 502/UBND-VHXXH ngày 05/11/2025 của UBND xã Khoái Châu về việc thực hiện các khoản thu theo Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Công văn số 40/CV-BHXXH ngày 26/8/2025 về việc hướng dẫn thu bảo hiểm y tế học sinh lớp 1, năm học 2025-2026 và Công văn số 44/CV-BHXXH ngày 03/11/2025 của BHXXH cơ sở Văn Giang về việc hướng dẫn thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 382/KH-THĐK ngày 29/8/2025 của Trường Tiểu học

Đông Kết về Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi các khoản đóng góp của học sinh năm học 2024-2025 và điều kiện thực tế nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả biên bản số 553/BB-THĐK ngày 24/11/2025 về việc phối hợp với Ban đại diện CMHS trường triển khai, thỏa thuận thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Đông Kết xây dựng kế hoạch thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện trong Trường Tiểu học Đông Kết năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua tuyên truyền, vận động các khoản đóng góp, các bậc phụ huynh quan tâm ủng hộ các khoản đóng góp để tạo điều kiện phục vụ các hoạt động dạy và học cho nhà trường.

2. Các khoản đóng góp trên tinh thần thỏa thuận, tự nguyện và tài trợ phục vụ cho học sinh và nhà trường để nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Kế hoạch được triển khai thực hiện từ Ban giám hiệu, Ban lãnh đạo mở rộng, Ban chi ủy, tập thể nhà trường đến các bậc phụ huynh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, có hiệu quả. Kế hoạch được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đúng quy định.

II. NGUYÊN TẮC THU, CHI

1. Các nội dung thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản thu theo Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND phải đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, thỏa thuận, tự nguyện, phù hợp, thống nhất, thu đủ chi (không phát sinh lợi nhuận, không có tích lũy).

2. Xây dựng các khoản thu, chi chi tiết, đảm bảo hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành, khả năng tham gia của cha mẹ học sinh, đúng với thời gian sử dụng dịch vụ của học sinh và không vượt quá mức trần (đối với các khoản thu có quy định mức trần).

3. Không thu dồn, thu ghép các khoản thu vào cùng một thời điểm. Có chế độ miễn, giảm từng khoản thu cụ thể cho trẻ em, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, diện chính sách sau khi thỏa thuận, có sự thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh và được đa số thành viên tán thành. Tuyệt đối không để tình trạng học sinh không có tiền đóng góp (vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn) phải nghỉ học.

4. Chỉ tổ chức thu các khoản thu khi có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy trình, quy định. Nội dung chi phải đảm bảo chi cho người trực tiếp thực hiện chiếm tỷ lệ cao hơn các nội dung chi cho nội dung gián tiếp, những người liên quan.

5. Quản lý, sử dụng các khoản thu, chi phải đảm bảo đúng quy định của pháp

luật, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định, cơ sở giáo dục không tiếp tục thực hiện được dịch vụ thì phải hoàn trả số tiền đã thu nhưng chưa thực hiện dịch vụ.

6. Ngoài các khoản thu theo quy định, nhà trường, giáo viên không được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thu thêm bất cứ khoản thu nào khác.

III. NỘI DUNG CHI, MỨC CHI, MỨC THU CÁC KHOẢN THEO NGHỊ QUYẾT 767/2025/NQ-HĐND

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần

Số HS toàn trường (đến thời điểm tháng 06/11/2025): 938 HS.

Trong đó số HS dự kiến được miễn, giảm là: 28 HS, trong đó:

- Số HS được miễn 100% kinh phí các khoản đóng cho các đối tượng học sinh thuộc diện hộ nghèo, HS khuyết tật không nhận thức được có hồ sơ: 12 học sinh.

- Số HS giảm 50% kinh phí các khoản đóng góp cho các đối tượng là học sinh con hộ cận nghèo, học sinh khuyết tật nhận thức được có hồ sơ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đơn đề nghị xác nhận của Trưởng thôn: 16 HS học sinh

1.1. Dịch vụ trông giữ học sinh ngoài giờ (cha, mẹ hoặc người đại diện của học sinh có nhu cầu)

Dự kiến số lớp có nhu cầu: 27 lớp với tổng 938 học sinh

Dự kiến số học sinh có nhu cầu trông trẻ sau giờ học: 650 Học sinh.

Dự kiến thời gian trông giữ học sinh:

+ Mùa hè: Từ 16 giờ 10 đến 17 giờ 10 (60 phút)

+ Mùa đông: Từ 15 giờ 55 đến 16 giờ 55 (60 phút)

Số HS đề xuất miễn 100%: 22 HS

Số HS đề xuất giảm 50%: 16 HS

1.1.1. Dự kiến kinh phí chi

Căn cứ Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025, tính 1 tiết dạy bình quân cả trường đối với cán bộ, giáo viên

a) Tiền lương trung bình 1 tiết dạy tăng thời lượng

- Tiền lương trung bình của cán bộ, giáo viên, nhân viên tháng:

$(2.340.000 \times 202,3006) : 34 = 13.923.041$ đồng

- Tiền chi trả trung bình 1 tiết dạy/GV:

$(13.923.041 \times 12) : 805 \times (35 \text{ tuần} : 52 \text{ tuần}) = 139.680$ đồng

- Tiền lương trung bình 1 tiết tăng thêm đối với 1 giáo viên:

$139.680 \text{ đồng} \times 150\% = 209.520 \text{ đồng}$

b) Dự kiến kinh phí chi

- Dự kiến trông giữ học sinh từ tuần 12 đến tuần 35 là 24 tuần

- Dự kiến số giờ trông giữ học sinh ngoài giờ: $4 \text{ giờ} \times 24 \text{ tuần} \times 27 \text{ lớp} = 2.592 \text{ giờ}$.

- Chi cho giáo viên trực tiếp trông giữ học sinh (75%)

$$209.520 \text{ đồng} \times 2 \text{ 592 giờ} = 543.075.840 \text{ đồng}$$

- Chi cho công tác quản lý, nhân viên, người lao động phục vụ (15%):

$$543.075.840 \text{ đồng} : 75\% \times 15\% = 108.615.168 \text{ đồng}$$

- Chi điện, nước, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất (10%): 72.410.112 đồng.

Tổng dự toán chi là:

$$543.075.840 + 108.615.168 + 72.410.112 = 724.101.120 \text{ đồng}$$

Số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tư triệu, một trăm linh một nghìn, một trăm hai mươi đồng ./

1.1.2. Dự kiến kinh phí thu: 724.101.120 đồng

- Dự toán thu 24 tuần của 1 học sinh:

$$724.101.120 \text{ đồng} : 760 \text{ HS} = 952.765 \text{ đồng}$$

- Dự toán thu 1 giờ: $952.765 \text{ đồng} : 24 \text{ tuần} : 4 \text{ giờ} = 9.925 \text{ đồng/HS/giờ}$

Vậy nhà trường lấy thu đủ bù chi và lập dự toán thu tiền trông giữ học sinh ngoài giờ năm học 2025-2026. Dự toán thu 10.000 đ/HS/giờ (960.000 đồng/HS/24 tuần).

1.2. Môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2

Học sinh khối lớp 1; 2: 370 HS

Số HS đề xuất miễn 100%: 08 HS

Số HS đề xuất giảm 50%: 06 HS

Số học sinh nộp tiền: 359 HS

1.2.1. Dự kiến kinh phí chi

a) Tiền lương trung bình 1 tiết dạy thuê giáo viên

- Chi trả kinh phí 1 tiết cho giáo viên hợp đồng có trình độ đại học

- 1 tuần giáo viên dạy theo quy định là 21 tiết/tháng, 1 tháng là 4 tuần

- Tiền lương 1 tiết dạy = Mức lương cơ bản $\times 2,34 : 84 \text{ tiết/tháng} (21 \text{ tiết} \times 4) \times 150\%$

- Tiền lương 1 tiết: $(2.340.000 \times 2,34) : 84 \text{ tiết} \times 150\% = 97.770 \text{ đồng/tiết}$

(làm tròn lên 98.000 đồng/tiết)

b) Tổng số tiết thực hiện chương trình: 770 tiết

- Số lớp tham gia học Tiếng Anh khối 1, 2: 11 lớp

- Tổng số tuần học: 35 tuần tương ứng với 9 tháng

- Tổng số tiết chi trả cả năm học: $2 \text{ tiết} \times 35 \text{ tuần} \times 11 \text{ lớp} = 770 \text{ tiết}$

- Dự kiến bắt đầu học: Từ tuần 10 và học bù tăng mỗi tuần lên 2 tiết/tuần đến hết tuần 18.

b) Dự kiến kinh phí chi

- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy (75%):

$$98.000 \text{ đồng} \times 770 \text{ tiết} = 75.460.000 \text{ đồng}$$

- Chi công tác tổ chức, quản lý, nhân viên, nhiệm vụ có liên quan: 15.091.999 đồng.

- Chi điện nước, sửa chữa, tăng cường CSVC: 10.061.333 đồng.

Tổng dự toán chi là:

$$75.460.000 + 15.091.999 + 10.061.333 = \mathbf{100.613.332 \text{ đồng}}$$

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm triệu, sáu trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng./.

1.2.2. Dự kiến kinh phí thu

Dự kiến kinh phí thu cả năm: 100.613.332 đồng

- Dự toán thu 1 năm: $100.613.332 \text{ đồng} : 359 \text{ HS} = 280.260 \text{ đồng/HS/năm học}$.

- Dự toán thu 1 tháng: $280.260 \text{ đồng} : 9 \text{ tháng} = 31.140 \text{ đồng/HS/tháng}$

Vậy nhà trường lấy thu đủ bù chi và lập dự toán thu Hoạt động giáo dục Ngoại ngữ cho học sinh lớp 1, lớp 2 năm học 2025-2026 và Dự toán thu 30.000 đ/HS/tháng (270.000/HS/năm).

1.3. Nước uống cho học sinh

1.3.1. Hình thức tổ chức

Tổ chức mua nước uống thành phẩm phải là nước tinh khiết từ các đơn vị cung cấp nước uống.

1.3.2. Mức tiêu thụ nước

Theo Thông tư số 13/TTLT-BGDĐT- BYT ngày 12/05/2016 tại điểm a, Khoản 1, Điều 5 quy định: Nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học.

- Thời gian học:

+ Mùa đông (23 tuần): Từ 16/10/2025 đến 15/4/2026.

+ Mùa hè (12 tuần): Từ 08.9.2025 đến 15.10.2025 và từ 16.4.2026 đến hết 31.5.2026

- Dự kiến mức nước tiêu thụ cả năm đối với HS toàn trường:

$(0,3 \text{ l/HS/buổi} \times 9 \text{ buổi} \times 23 \text{ tuần} \times 938 \text{ HS}) + (0,5 \text{ l/HS/buổi} \times 9 \text{ buổi} \times 12 \text{ tuần} \times 938 \text{ HS}) = 108\,901,8 \text{ (lít)}$

- Dự kiến số bình nước cần mua 9 tháng học: $108\,901,8 \text{ (lít)} : 19 \text{ lít} = 5\,731 \text{ (bình)}$.

1.3.3. Dự toán kinh phí chi

- Chi phí mua nước: $15.000 \text{ đồng} \times 5\,731 \text{ bình} = 85.965.000 \text{ đồng}$

- Chi công vận chuyển phục vụ nước uống cho học sinh:

$$300.000 \text{ đồng} \times 9 = 2.700.000 \text{ đồng}$$

Tổng dự toán chi là: $85.965.000 + 2.700.000 = 88.665.000 \text{ (đồng)}$

Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng.

1.3.4. Dự kiến kinh phí thu

- Tổng số học sinh toàn trường: 938 học sinh

- Số HS đề xuất miễn 100%: 12 HS

- Số HS đề xuất giảm 50%: 16 HS

- Dự toán số học sinh thực nộp: 918 học sinh
- Dự toán thu 1 năm: 88.665.000 đồng : 918 HS = 96.585 đồng/HS/năm học
- Dự toán thu 1 tháng: 96.585 đồng : 9 tháng = 10.731đồng/HS/tháng

Vậy nhà trường lấy thu đủ bù chi và lập dự toán thu tiền nước uống năm học 2025-2026 và Dự toán thu 10.000 đ/HS/tháng (90.000/HS/năm).

1.4. Tiền trông giữ xe đạp cho học sinh

1.4.1. Dự toán kinh phí chi

- Chi trả công cho người trực tiếp trông coi xe:

$$1.500.000/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 13.500.000 \text{ đồng}$$

- Chi sửa chữa lán để xe cho học sinh (Thay thế mái tôn lán xe bị dột nát):

$$25 \text{ m}^2 \times 213.000\text{đ}/\text{m}^2 = 5.325.000 \text{ đồng}$$

- **Tổng dự toán chi là:** 13.500.000 + 5.325.000 = **18.825.000 (đồng)**

Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu tám trăm hai mươi năm nghìn đồng.

1.4.2. Dự kiến kinh phí thu

- Tổng số học sinh khối 4,5: 381 học sinh
- Dự toán số học sinh đi xe đạp: 210 học sinh
- Số tiền cần thu chi trả trong năm học 2025-2026 là: **18.825.000 (đồng)**
- Dự toán thu 1 năm: 18.825.000 đồng : 210 HS = 89.642 đồng/HS/năm học
- Dự toán thu 1 tháng: 89.642 đồng : 9 tháng = 9.960 đồng/HS/tháng

Vậy nhà trường lấy thu đủ bù chi và lập dự toán thu tiền trông giữ xe đạp năm học 2025-2026. Dự toán thu 10.000 đ/HS/tháng (90.000/HS/năm).

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không quy định mức trần

2.1. Dịch vụ đưa đón học sinh

2.1.1. Hình thức tổ chức: Do cha mẹ học sinh tự tổ chức

2.1.2. Nội dung: Nhà trường có trách nhiệm hợp với đại diện CMHS, với chủ xe cung cấp dịch vụ đưa đón để hướng dẫn, phối hợp tổ chức kiểm tra, tiếp nhận, bàn giao học sinh theo đúng quy định và không thu khoản này.

2.2. Tiền sử dụng điều hoà

- Số lượng điều hoà cho các phòng học của học sinh và được cha mẹ học sinh đề xuất sử dụng: 17 phòng học, gồm:

+ Khối 1: 1A, 1B, 1C, 1D, 1E, 1G

+ Khối 2: 2A, 2B, 2C, 2D, 2E

+ Khối 3: 3A, 3B, 3C, 3D, 3E

+ Khối 4: 4A.

- Thời gian sử dụng điều hoà: Các buổi học sinh học ở trường

- Điện năng sử dụng: Lắp công tơ riêng

- Hình thức nộp: Hằng tháng, căn cứ mức tiêu thụ điện năng, đại diện 01 PHHS lớp 4A (Đỗ Hữu Bình) chuyển khoản số tiền công ty báo trên gmail của

nhà trường.

- Phương thức chi: Số tiền sử dụng hằng tháng chia đều cho 17 lớp sử dụng.
Đại diện Trưởng ban PHHS của 17 lớp chuyển tiền cho đại diện PHHS 4A.

2.3. Dịch vụ giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (hoạt động ngoại khoá)

Thực hiện theo Kế hoạch giáo dục số 382/KH-THĐK ngày 29/8/2025, nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sau:

2.3.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm tại nhà trường

- Thời gian tổ chức: tháng 03/2026
- Chủ đề: Hội chợ xuân 2026
- Kinh phí:
 - + Trang trí, khánh tiết, âm thanh, loa đài, văn nghệ: Sử dụng kinh phí chi hoạt động từ ngân sách được cấp của trường.
 - + Các vật liệu dùng chi hoạt động trải nghiệm của học sinh: Nhà trường huy động xã hội hóa bằng hiện vật và việc tiếp nhận và sử dụng đúng quy định.

2.3.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

- Thời gian tổ chức: tháng 01/2026
- Quy trình thực hiện: Ban lãnh đạo nhà trường cùng CMHS bàn bạc lựa chọn đơn vị tổ chức chương trình trải nghiệm cho học sinh theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1536/SGDĐT-GDPT ngày 23/10/2025 của Sở GDĐT.
 - Kinh phí thỏa thuận giữa đơn vị tổ chức và CMHS (CMHS tự nguyện đăng ký cho con tham gia). Nhà trường có thể hỗ trợ thu phí hộ đơn vị tổ chức theo mức phí CMHS thỏa thuận với đơn vị tổ chức hoạt động trải nghiệm.

2.4. Hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Anh-Toán khối 3, 4, 5

- Theo đăng ký tự nguyện của CMHS, nhà trường hỗ trợ giáo dục đối với công ty có đủ năng lực, được UBND tỉnh và Sở giáo dục Hưng Yên cấp phép, được triển khai hoạt động giáo dục tiếng Anh – toán đối với học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai tới các bậc CMHS khối 3, 4, 5 trên tinh thần tự nguyện.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Từ tháng 11.2025 đến tháng 05.2026 (7 tháng)
- Nhà trường hỗ trợ công ty thu hộ học phí theo mức thỏa thuận hợp đồng của công ty và CMHS. Nhà trường chuyển trả 100% học phí thu được về công ty triển khai hoạt động tiếng Anh – toán.

2.4. Hoạt động giáo dục STEM

- Theo đăng ký tự nguyện của CMHS, nhà trường hỗ trợ giáo dục đối với công ty có đủ năng lực, được UBND tỉnh và Sở giáo dục Hưng Yên cấp phép

được triển khai hoạt động giáo dục STEM đối với học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai tới các bậc CMHS toàn trường trên tinh thần tự nguyện.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Từ tháng 11.2025 đến tháng 05.2026 (7 tháng)

- Nhà trường hỗ trợ công ty thu hộ học phí theo mức thỏa thuận của công ty và CMHS. Nhà trường chuyển trả 100% học phí thu được về công ty triển khai hoạt động giáo dục STEM.

2.5. Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) đối với học sinh lớp 1, 2

- Theo đăng ký tự nguyện của CMHS học kỳ II, nhà trường hỗ trợ giáo dục đối với công ty có đủ năng lực, được UBND tỉnh và Sở giáo dục Hưng Yên cấp phép được triển khai hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) đối với học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai tới các bậc CMHS khối 1, 2 trên tinh thần tự nguyện.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Từ tháng 01.2026 đến tháng 05.2026 (5 tháng)

- Nhà trường hỗ trợ công ty thu hộ học phí theo mức thỏa thuận của công ty và CMHS. Nhà trường chuyển trả 100% học phí thu được về công ty triển khai Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) đối với học sinh lớp 1, 2.

III. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU KHÁC

1. Các khoản thu được quy định theo văn bản các cấp

*** Bảo hiểm y tế**

Thực hiện Công văn số 40/CV-BHXXH ngày 26/8/2025 về việc hướng dẫn thu bảo hiểm y tế học sinh lớp 1, năm học 2025-2026 và Công văn số 44/CV-BHXXH ngày 03/11/2025 của BHXH cơ sở Văn Giang về việc hướng dẫn thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm 2026;

- Lớp 1 đóng vào tháng 9/2025, cụ thể như sau:

- + HS sinh từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/10/2019 đóng 15 tháng: **694.980 đồng;**

- + HS sinh từ ngày 02/10/2019 đến ngày 01/11/2019 đóng 14 tháng: **673.920 đồng;**

- + HS sinh từ ngày 02/11/2019 đến ngày 01/12/2019 đóng 13 tháng: **652.860 đồng;**

- + HS sinh từ ngày 02/12/2019 trở đi đóng 12 tháng: **631.800 đồng.**

- Lớp 2 - 5 đóng vào tháng 11/2025: 12 tháng năm 2025: **631.800 đồng**

2. Các khoản thu nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn hoặc phối hợp với Hội CMHS nhà trường hoặc với các tổ chức thực hiện

- May đồng phục cho học sinh:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên.

- Quỹ đội: Nhà trường chỉ đạo Liên đội phát động phong trào thu gom giấy loại, bìa loại, vỏ lon bia,...để xây dựng quỹ đội theo đúng điều lệ của Đội.

- Quỹ Hội cha mẹ học sinh:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Quỹ CMHS: Hội CMHS thỏa thuận phụ huynh học sinh và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/01/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS.

IV. TỔNG HỢP THU CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC HIỆN TRONG TRƯỜNG TH ĐÔNG KẾT NĂM HỌC 2025-2026

STT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần theo Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND		
1.1	Dịch vụ trông giữ học sinh ngoài giờ	đồng/HS/giờ	10.000 đồng/HS/giờ
1.2	Môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2	đồng/HS/tháng	30.000 đồng/HS/tháng
1.3	Nước uống cho học sinh	đồng/HS/tháng	10.000 đồng/HS/tháng
1.4	Tiền trông giữ xe đạp cho học sinh	đồng/HS/tháng	10.000 đồng/HS/tháng
2	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không quy định mức trần Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND		
2.1	Tiền sử dụng điều hoà 17 lớp	Tự PHHS các lớp nộp theo tháng.	
2.2	Tổ chức Hoạt động trải nghiệm tại nhà trường	PHHS các lớp tự huy động	
2.3	Tổ chức Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường	Kinh phí thỏa thuận giữa đơn vị tổ chức và CMHS (CMHS tự nguyện đăng ký cho con tham gia). Tổ chức theo đúng Kế hoạch giáo dục nhà trường.	
2.4	Hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Anh-Toán khối 3, 4, 5	Mức thu thỏa thuận hợp đồng của công ty và CMHS (CMHS tự nguyện đăng ký cho con tham gia). Tổ chức khi có văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.	
2.5	Hoạt động giáo dục STEM	Mức thu thỏa thuận hợp đồng của công ty và CMHS (CMHS tự nguyện đăng ký cho con tham gia). Tổ chức khi có văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT.	

2.6	Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) đối với học sinh lớp 1, 2	Mức thu thỏa thuận hợp đồng của công ty và CMHS (CMHS tự nguyện đăng ký cho con tham gia). Tổ chức khi có văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ chức học từ kỳ II.
3	Các khoản thu được quy định theo văn bản các cấp	
3.1	Tiền Bảo hiểm y tế	- Lớp 1 đóng vào tháng 9/2025, cụ thể như sau: + HS sinh từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/10/2019 đóng 15 tháng: 694.980 đồng; + HS sinh từ ngày 02/10/2019 đến ngày 01/11/2019 đóng 14 tháng: 673.920 đồng; + HS sinh từ ngày 02/11/2019 đến ngày 01/12/2019 đóng 13 tháng: 652.860 đồng; + HS sinh từ ngày 02/12/2019 trở đi đóng 12 tháng: 631.800 đồng. - Lớp 2 - 5 đóng vào tháng 11/2025: 12 tháng năm 2025: 631.800 đồng
3.2	Quỹ hoạt động Đội	Làm kế hoạch nhỏ khi có văn bản hướng dẫn.

V. QUY TRÌNH, THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU

1. Quy trình thực hiện các khoản thu

TT	Thời gian	Công việc
	BƯỚC 1	
1	06/11/2025	Họp Ban giám hiệu bàn xây dựng kế hoạch thu, chi
2	07/11/2025	Họp Ban lãnh đạo mở rộng thống nhất kế hoạch thu, chi
3	07/11/2025	Họp Ban chỉ ủy chi bộ cho ý kiến về kế hoạch thu, chi
4	08/11/2025	Họp Hội đồng sư phạm thống nhất về kế hoạch thu, chi.
5	09/11/2025	Họp Ban đại diện CMHS trường.
	BƯỚC 2	
6	10/11/2025	Lập kế hoạch thực hiện thu-chi các khoản thu góp từ học sinh năm học 2025-2026.
7	10/11/2025	Niêm yết công khai dự toán thu, chi.
8	21/11/2025	Kết thúc niêm yết công khai dự toán thu, chi.
9	21/11/2025	Hoàn thiện kế hoạch thu, chi.
	BƯỚC 3	
10	23/11/2025	Tổ chức họp CMHS các lớp để thống nhất kế hoạch thu, chi. Tổng hợp các ý kiến tại cuộc họp PHHS toàn trường.
	BƯỚC 4	

11	24/11/2025	Báo cáo các khoản đóng góp từ học sinh với phòng VH-XH xã.
	BƯỚC 5	
12	24/11/2025	Tổ chức thực hiện thu, chi theo kế hoạch.
13	24/11/2025	Công khai danh mục các khoản thu, mức thu, thời gian thu.
14	01/12/2025	Thực hiện thu không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

2. Thời gian thực hiện thu

2.1 Thời gian thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực Nghị quyết 767/2025/NQ-HĐND

Đợt	Nội dung thu	Thời gian thu	Số tiền thu
1	Nước uống cho HS	Tháng 12.2025	90.000 đồng/9 tháng/HS
	Trông giữ xe đạp cho HS khối 4, 5	Tháng 12.2025	90.000 đồng/9 tháng/HS
	Tiếng Anh tự chọn cho HS lớp 1, lớp 2	Tháng 12.2025	120.000 đồng/4 tháng/HS
	Bảo hiểm y tế từ khối 2 đến khối 5 năm 2026	Tháng 11.2025	631.800 đồng/12 tháng/HS
2	Tiền học Tiếng Anh tự chọn khối 1, 2	Tháng 01.2026	150.000 đồng/5 tháng/HS
	Trông giữ HS ngoài giờ (CMHS có nhu cầu)	Tháng 01.2026	480.000 đồng/12 tuần/HS
	Hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Anh-Toán khối 3, 4, 5.	Tháng 01.2026	3 tháng
	Hoạt động giáo dục STEM	Tháng 01.2026	3 tháng
3	Trông giữ HS ngoài giờ (CMHS có nhu cầu)	Tháng 04.2026	480.000 đồng/12 tuần/HS
	Hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Anh-Toán khối 3, 4, 5.	Tháng 04.2026	4 tháng
	Hoạt động giáo dục STEM	Tháng 04.2026	4 tháng

	Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) đối với học sinh lớp 1, 2.	Tháng 04.2026	5 tháng
--	--	---------------	---------

2.2. Các khoản thu khác

Thực hiện theo các công văn chỉ đạo

3. Hình thức thu

- Học sinh thực hiện nộp tiền qua hình thức chuyển khoản
- Số tài khoản: Chuyển qua ứng dụng JETPAY tại ngân hàng ngân hàng BIDV theo mã cụ thể của từng học sinh.

4. Các đối tượng được miễn, giảm các khoản thu

4.1. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần

a) Đối tượng miễn, giảm

- Miễn 100% kinh phí mỗi khoản thu thỏa thuận đối học sinh khuyết tật nặng, học sinh con gia đình hộ nghèo, học sinh đặc biệt khó khăn, éo le.
- Giảm 50% đối những học sinh con gia đình hộ cận nghèo, con gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập (có hồ sơ kèm theo: gồm có đơn xin miễn giảm, giấy xác nhận học sinh con gia đình chính sách (học sinh không nơi nương tựa, bố mẹ thương binh, liệt sĩ, HS khuyết tật, con hộ nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, éo le,...))

b) Hình thức: Được thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh và được đa số các thành viên tại cuộc họp tán thành.

4.2. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không quy định mức trần

Thực hiện chế độ miễn, giảm từng dịch vụ, từng hoạt động giáo dục theo quy định của từng đơn vị hoặc trung tâm cung ứng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

Xây dựng kế hoạch thực hiện chủ trương dự kiến kinh phí huy động và dự kiến chi các khoản thu năm học 2025-2026. Triển khai chủ trương kế hoạch trình Ban chỉ ủy, lấy ý kiến tập thể cán bộ, viên chức, người lao động và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Báo cáo kết quả triển khai về UBND xã Khoái Châu (qua phòng Văn hoá – Xã hội);

Phối hợp với Ban đại diện CMHS triển khai các khoản thu. Tổ chức các khoản thu theo kế hoạch.

Tổ chức quản lý, sử dụng và hạch toán các khoản thu theo đúng Hướng dẫn số 1756/HD-SGDĐT ngày 05/11/2025 của Sở GDĐT tại mục V.

2. Giáo viên chủ nhiệm

Báo cáo chính xác các đối tượng thuộc diện miễn, giảm các khoản thu chính xác, đúng đối tượng và nộp hồ sơ đầy đủ về bộ phận kế toán.

Triển khai kế hoạch của nhà trường về thực hiện các khoản thu tới CMHS lớp. Làm tốt công tác tuyên truyền tới bậc CMHS, xin ý kiến đóng góp các bậc CMHS qua Hội nghị CMHS theo đơn vị lớp.

Thực hiện việc tuyên truyền thu nộp các khoản của HS sau khi được ít nhất 80% phụ huynh học sinh của lớp nhất trí với kế hoạch triển khai và quyết toán với bộ phận tài chính kế toán theo đúng quy định và nguyên tắc tài chính.

3. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện kế hoạch nhà trường xây dựng. Làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc CMHS trong việc huy động các khoản thu HS trong năm học. Thực hiện nhiệm vụ có liên quan khi được BGH phân công.

4. Ban đại diện CMHS

Phối hợp cùng GVCN triển khai kế hoạch thực hiện công tác thu nộp các khoản thu về nhà trường qua các đợt thông báo.

Trên đây là kế hoạch thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện trong Trường Tiểu học Đông Kết năm học 2025-2026. Nhà trường rất mong các bộ phận, các cá nhân, toàn thể phụ huynh học sinh của trường thực hiện triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả.

Nơi nhận:

- PHHS các lớp (để thực hiện);
- CBGVNV (để phối hợp);
- Đăng tải trang Website nhà trường;
- Lưu: hồ sơ KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Đào

